sinh 10: Câu 1: Trong các nguyên tố hóa học cấu tạo nên cơ thể sống, nhóm nguyên tố nào sau đây được gọi là nguyên tố đại lượng? A. C, H, O, N, Ca, P,

Câu 1 **Trong các nguyên tố hóa học cấu tạo nên cơ thể sống, nhóm nguyên tố nào sau đây được gọi là nguyên tố đại lượng?**

A. Fe, Cu, Zn, B, Mn

B. N, P, Fe, Zn, Co

C. C, H, O, Fe, Cu

D. C, H, O, N, Ca, P, K, S

Câu 2 **Nguyên tố nào sau đây chiếm tỉ lệ khối lượng lớn nhất trong cơ thể sống?**

A. Nitrogen

B. Hydrogen

C. Carbon

D. Oxygen

Câu 3 **Nước có vai trò quan trọng đối với tế bào chủ yếu vì nước là**

A. chất cung cấp năng lượng chính cho tế bào

B. chất tạo nên thành tế bào thực vật

C. nguyên liệu duy nhất để tổng hợp protein

D. dung môi hòa tan nhiều chất và tham gia nhiều phản ứng sinh hóa

Câu 4 **Đặc điểm nào sau đây đúng với carbohydrate?**

A. Luôn có chứa nguyên tố nitrogen

B. Được cấu tạo từ nguyên tố C, H, O theo tỉ lệ H : O thường là 2 : 1

C. Chỉ có chức năng cấu tạo tế bào

D. Không tan trong nước

Câu 5 **Loại liên kết nào sau đây hình thành giữa các phân tử nước?**

A. Liên kết peptide

B. Liên kết ion

C. Liên kết cộng hóa trị

D. Liên kết hydrogen

Câu 6 **Protein được cấu tạo từ các đơn phân là**

A. nucleotide

B. acid béo

C. đường đơn

D. amino acid

Câu 7 **Chức năng nào sau đây không phải của protein?**

A. Bảo vệ cơ thể

B. Xúc tác các phản ứng sinh hóa

C. Truyền đạt thông tin di truyền

D. Vận chuyển các chất

Câu 8 **Trong phân tử DNA, các nucleotide liên kết với nhau theo nguyên tắc bổ sung nào sau đây?**

A. A liên kết với C, T liên kết với G

B. A liên kết với U, G liên kết với C

C. A liên kết với T, G liên kết với C

D. A liên kết với G, T liên kết với C

Câu 9 **Loại đường nào sau đây là đường đôi?**

A. Saccharose

B. Ribose

C. Glucose

D. Fructose

Câu 10 **Phát biểu nào sau đây đúng về lipid?**

A. Lipid là hợp chất ưa nước, tan nhiều trong nước

B. Lipid là hợp chất kị khí, không tan trong nước

C. Lipid là hợp chất cao phân tử có chứa nitrogen

D. Lipid được cấu tạo từ các amino acid

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app